

Số: 20 /2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1988

Đều trú tại: Diêm Tây, Tiên Hoa, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Thị Mai T, sinh ngày 24/11/2011, cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/12/2013, cháu Vũ Kim Oanh, sinh ngày 06/10/2020.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T, cháu Oanh: Chị N

Người đại diện theo pháp luật cho cháu B: Anh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 12/01/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 12/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn T và chị Đặng Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Văn T và chị Đặng Thị N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh T, chị N tự nguyện thỏa thuận với nhau, anh T nuôi cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/12/2013, chị N nuôi cháu Vũ Thị Mai T, sinh ngày 24/11/2011 và Vũ Kim Oanh, sinh ngày 06/10/2020 đến tuổi T niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Hai bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được

ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí STDS. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003697 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, hoàn trả anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Hưng Yên;
- UBND xã Tiên Hoa, Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng NVKTGD tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục